

Di Linh, ngày 17 tháng 7 năm 2024.

Số: 82/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH**

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 241/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Voòng Văn M**, sinh năm 1994. Địa chỉ: **Số B, thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.**
- Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1995. Địa chỉ: **thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của ông **Hồ Sỹ S** và bà **Nguyễn Thị T** được ghi trong biên bản hòa giải ngày 09 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận ông **Hồ Sỹ S** và bà **Nguyễn Thị T** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông **Hồ Sỹ S** và bà **Nguyễn Thị T** có ba con chung là **Hồ Niên L**, sinh ngày 13-11-1990; **Hồ Niên L1**, sinh ngày 15-3-1993 và **Hồ Niên Y**, sinh ngày 21-10-1996. Hiện nay ba con đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình, khi ly hôn không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và nợ riêng ông **Hồ Sỹ S** và bà **Nguyễn Thị T** đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, ông **Hồ Sỹ S** và bà **Nguyễn Thị T** chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuận tình ly hôn 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông **Hồ Sỹ S** và bà **Nguyễn Thị T** thuận tình ly hôn.

Về lệ phí Tòa án: Ông **Hồ Sỹ S** và bà **Nguyễn Thị T** nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm ông **Hồ Sỹ S** và bà **Nguyễn Thị T** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0004029 ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh. Ông **Hồ Sỹ S** và bà **Nguyễn Thị T** đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã Đinh Lạc, DL, LD;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA DS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ**